

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-PT
Ngày 15 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng
Bà Châu Minh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2017/TLHS-PT ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Thanh D. Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị cáo bị kháng cáo:** **Đoàn Thanh D**, sinh ngày 10/5/1993 tại K. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con bà Đoàn Thị Lệ N, sinh năm 1967; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2017 nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt truy nã từ ngày 07/10/2017 tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- **Bị hại có kháng cáo:** Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1975 và chị Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 28/4/2017, anh Đồng Minh T trú ấp V, xã L, huyện H là chủ dàn nhạc Minh Triều điện thoại cho Đoàn Thanh D để thuê D cùng đi phục vụ đám tại nhà anh Hoàng Văn P trú cùng ấp, D đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D từ nhà đi xe ôm đến bến đò Cầu Đỏ, xã L huyện H được T đón cùng đi đến nhà anh P. Khi đến nơi D là người dẫn chương trình và ca hát, đến khoảng 19 giờ, sau khi đãi khách xong, Hoàng Minh P con anh P đem thùng đựng tiền

vào phòng ngủ cất nhưng không khóa cửa phòng. Một lúc sau, Đoàn Thanh D đi vệ sinh phát hiện thùng đựng tiền không người trông coi nên D đi vào phòng lấy thùng đựng tiền đem qua phòng chứa bàn ghế gần đó rồi lấy bao thư đựng tiền trong thùng ra, xé bao thư lấy tiền bên trong được số tổng số tiền 14.200.000đ, cất vào bóp 5.600.000đ, cất trong túi quần 8.600.000đ. Sau khi lấy tiền xong D đi ra ngoài nơi anh T đang đánh đàn lấy cái túi màu nâu đỏ của mình để tại đây đi ra bên hong nhà gần mé sông lấy tiền trong bóp, trong túi quần bỏ vào cặp và cất giấu tại đây. Sau đó, D lấy số tiền 200.000 đồng đưa anh T nói tiền X vợ P đưa để hát thêm nhưng T không lấy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị Lê Thị Mỹ X phát hiện thùng đựng tiền bị mất nên trình báo sự việc cho Công an xã L đến làm việc và thu giữ số tiền, cùng vật chứng tại hiện trường, trong quá trình điều tra Đoàn Thanh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tài sản đã thu hồi và các tang vật thu giữ không liên quan trả lại cho chủ sở hữu xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/10/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị Mỹ X đòi bị cáo bồi thường thêm số tiền 13.800.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/11/2017 người bị hại anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị Mỹ X kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 13.800.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P, chị X giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Căn cứ biên bản kiểm tra tại hiện trường thể hiện số tiền trong 97 bao thư đã xé có 14.200.000đ, nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo không bị tình tiết tăng nặng nào. Do anh P không đưa ra được chứng cứ có số tiền 13.800.000đ, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh P, chị X là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của anh P, chị X, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh P, chị X, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 bị cáo Đoàn Thanh D đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm một thùng đựng bao thư có chứa tiền bên trong do khách đi đám nhà anh P, chị X bỏ vào thùng, khi chị X phát hiện bị mất trộm thùng đựng tiền trình báo Công an, tại hiện trường qua kiểm tra số tiền do bị cáo lấy là 14.200.000đ. Do đó, việc truy tố xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không xét xử oan bị cáo.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là nghiêm khắc, lẽ ra cấp sơ thẩm phải áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, vì tài sản của anh P, chị X bị mất được thu hồi tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi và đã trả lại cho anh P, chị X. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ tăng hình phạt nào đối với bị cáo mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của anh P, chị X yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 13.800.000đ. Theo anh P, chị X xác định khi khách đi đám nhà anh với số lượng 100 người thì tổng số tiền mà khách đi phải là 28.000.000đ, vì trong quan hệ quen biết, giao dịch làm ăn mỗi khi anh đi đám cho người khác nhiều thì khi anh mời đám họ phải đi lại nhiều, thực tế trong 03 bao thư chưa xé có 02 bao thư có chứa 200.000đ và 01 bao thư có chứa 300.000đ, nên số tiền 14.200.000đ là chưa đúng thực tế, bị cáo còn cất giấu ở nơi khác chưa đưa ra hoặc có người đồng phạm bị cáo cất giữ một số tiền mà bị cáo trộm trước khi bị phát hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra truy tố anh P, chị X không đưa ra được chứng cứ chứng minh trong 97 bao thư bị xé có chứa số tiền 28.000.000đ mà số tiền này là do anh P, chị X tự suy đoán và Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được có người cùng với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại nhà anh P, chị X. Theo biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản kiểm tra đồ vật lập lúc 23 giờ 15 phút cùng ngày 28/4/2017 thể hiện, khi nhận được tin báo của chị X, lực lượng Công an xã có mặt tại hiện trường, trong quá trình kiểm tra phát hiện 01 túi vải ngoài khu vực nhà của chị X, qua kiểm tra bên trong có chứa

01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 32 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 16 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và Đoàn Thanh D giao nộp số tiền trong ví gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 21 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 08 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. Tổng số tiền thu giữ tại hiện trường là 14.200.000đ, ngoài ra còn thu giữ 97 bao thư đã xé và 03 bao thư chưa xé bên trong có chứa 700.000đ. Do đó, không có căn cứ để xác định trong 97 bao thư đã xé có chứa số tiền 28.000.000đ. vì khi khám xét và thu giữ túi của bị cáo đựng tiền và số tiền bị cáo cất trong ví trong người bị cáo thì chỉ có số tiền 14.200.000đ, nên không có căn cứ để xác định số tiền anh P, chị X bị mất là 28.000.000đ, cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh P, chị X đòi bị cáo bồi thường thêm số tiền 13.800.000đ là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh P, chị X.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được ghi nhận để xem xét khi nghị án.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của anh P, chị X yêu cầu tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị Mỹ X đòi bị cáo bồi thường thêm số tiền 13.800.000đ.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H về xử lý vật chứng, án phí hình

sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị Mỹ X mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- TAND huyện H (02 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu(1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (mỗi người 01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn